

Bản án số: 148/2021/HS-ST

Ngày 16 - 11 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Trữ và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Xuân Q, sinh năm 1994 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân V và bà Trần Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong bản án ngày 08/02/2018); Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 24/8/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2021 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; có mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Trần Văn M, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 24/8/2021, Trần Xuân Q đi xe ôm từ nhà đến khu vực UBND xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam để gặp người bạn nghiện tên là T, khoảng 45 tuổi (Không biết địa chỉ cụ thể) nhờ mua ma túy để sử dụng. Khi đến gần UBND xã T, Q xuống xe đi bộ thì gặp T, Q rủ T góp tiền mua ma túy cùng sử dụng thì T đồng ý và bảo Q đưa tiền, Q đưa cho T 100.000đ. T điều khiển xe máy chở Q đến

cây xăng ở đường tránh thuộc thôn V, xã L, thành phố P thì dừng xe bảo Q xuống xe đứng đợi. T điều khiển xe đi đâu đó rồi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho Q 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Q biết đó là gói ma túy nên cầm trong lòng bàn tay trái thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ Q tự giác giao nộp và khai nhận đó là gói ma túy, mục đích cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa Q về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình bắt quả tang thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

Tại bản kết luận giám định số 195/PC09-MT ngày 27/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,204 gam, loại: Heroine”.

Ngày 25/8/2021, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Trần Xuân Q. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKS-PL ngày 12/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Xuân Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý trình bày luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q từ 24 đến 30 tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ tạm giam; Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Xuân Q đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội, kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 24/8/2021, tại thôn V, xã L, thành phố P, Trần Xuân Q đang cất giữ trái phép khối lượng 0,204 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường L, thành phố P phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích). Nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp

luật nên khi lượng hình Hội đồng xử sẽ xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh những tệ nạn xã hội và các tội phạm nguy hiểm khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì, không có công việc và thu nhập ổn định, mục đích tàng trữ ma túy để sử dụng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Trần Xuân Q: Q khai do người đàn ông tên T khoảng 45 tuổi đi mua ma túy và đưa cho Q cất giữ. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã T, huyện T tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu, chứng cứ nào khác nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối tượng trên trong vụ án này.

[7] Về xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Đối với số ma túy loại Heroine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen thu giữ của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Xuân Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Xử phạt bị cáo Trần Xuân Q 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2021.

[3] Xử lý vật chứng và các tài sản đã thu giữ:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 195/PC09-MT” của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

- Trả lại bị cáo Trần Xuân Q: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, loại sử dụng phím bấm, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số Seri 1: 356950091444584, số Seri2: 356950096444589.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/10/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Xuân Q phải nộp: 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQCSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQTHAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh

